**BÀI 3: SỰ BIẾN ĐỔI TRẠNG THÁI CỦA MỘT SỐ CHẤT (TIẾT 2)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Năng lực đặc thù**

- Tiến hành được thí nghiệm về sự biến đổi trạng thái của chất.

- Nêu được sự biến đổi trạng thái của đồng khi đúc thành chuông.

- Nêu được một số ví dụ khác về sự biến đổi trạng thái của chất trong tự nhiên.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống; biết cách làm thí nghiệm để nhận thấy sự biến đổi trạng thái của chất.

- Năng lực tự học: HS làm được thí nghiệm đơn giản, tự thực hiện yêu cầu học tập.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện nhiệm vụ học tập, ghi chép và rút ra kết luận.

- HS có sự sáng tạo, niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:**

- TV, máy tính, câu hỏi cho buổi phỏng vấn.

**2. HS:**

- Sáp đậu nành (sáp nến), đồ thí nghiệm, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG****a) Mục tiêu:**- Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.- Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.**b) Cách thực hiện:** |
| - GV cho HS chơi trò chơi: Vòng quay may mắn.+ GV chia lớp thành 3 đội theo 3 dãy học.+ GV chuẩn bị 1 PowerPoint có vòng quay có các điểm số, có hệ thống câu hỏi.+ GV đưa câu hỏi, HS trả lời bằng giơ bảng con: VD: Đá cuội trạng thái của nó là gì? + Dãy nào có các đáp án đúng nhiều nhất sẽ được quay vòng quay, vòng dừng ở số điểm nào thì đội đó được số điểm tương ứng.- GV kết luận, giới thiệu bài. | - HS chia sẻ.- HS lắng nghe. - HS đọc câu hỏi trên màn hình, ghi đáp án ra bảng con, giơ bảng. - HS kiểm tra kết quả, quay vòng quay.- Tổng kết số điểm.- Kết luận chung: Các trạng thái của chất: rắn, lỏng, khí. |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP****a) Mục tiêu:**- Tiến hành được thí nghiệm về sự biến đổi trạng thái của chất.- Nêu được sự biến đổi trạng thái của đồng khi đúc thành chuông.- Nêu được một số ví dụ khác về sự biến đổi trạng thái của chất trong tự nhiên.- Củng cố kiến thức đã học về sự biến đổi trạng thái của chất. **b) Cách thực hiện:** |
| ***\* Hoạt động 4: Thực hành tìm hiểu sự biến đổi trạng thái của chất***- GV cho HS báo cáo sự chuẩn bị dụng cụ thí nghiệm.- GV hướng dẫn cách sử dụng đèn cồn (nến), cách châm đèn (lưu ý an toàn, tránh bị bỏng).- GV quan sát, hỗ trợ HS khi cần.- GV tổ chức HS báo cáo kết quả thí nghiệm, rút ra kết luận. | - HS báo cáo các vật liệu cho thí nghiệm: sáp nến, cốc, đèn cồn (nến), …- HS lắng nghe- HS tiến hành thí nghiệm theo nhóm.- HS ghi kết quả quan sát sự biến đổi trạng thái của sáp nến.- Từng nhóm nêu cách tiến hành thí nghiệm, nhóm khác quan sát, phỏng vấn để khắc sâu kiến thức, rút ra kết luận. |
| ***\*Mở rộng:***- Đã có những quá trình nào diễn ra từ sáp để có cốc nến?- Chỉ ra tác động của yếu tố nhiệt độ ở quá trình làm nến.- Tại sao lại phải đổ sáp lỏng vào cốc đã có sẵn dây bấc?- Có những cách nào để làm cho nến đẹp hơn?- Làm thế nào để nến có màu, có nhiều lớp màu?- GV yêu cầu HS viết quá trình liên quan tới sự biến đổi được nhắc tới trong câu 1, mục Thảo luận, trang 19 SGK. GV gọi một số HS trả lời và viết lên bảng, từ đó yêu cầu HS chỉ ra các trạng thái của đồng. ***\* Hoạt động 5: Xác định sự biến đổi trạng thái của một số chất trong tự nhiên và cuộc sống.***- GV yêu cầu HS làm việc theo cặp hoàn thành câu 2 (Mục thảo luận – tr 19 – SGK). GV quan sát, hỗ trợ HS.+ GV chụp bài làm của HS chiếu lên màn hình tivi để chia sẻ.- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4: Tìm hiểu và viết các bước chủ yếu làm kem.+ GV quan sát, khắc sâu kiến thức. | - Bằng hiểu biết, thí nghiệm và cộng tác HS trả lời:- HS chia sẻ bằng thức tế thí nghiệm.- Đun nóng tạo nên nhiệt độ cao, làm nóng chảy sáp và để nguội chính là hạ nhiệt độ làm đông đặc sáp.- Vì không thể đặt dây bấc vào khi sáp đã đông đặc.- Trang tri bề mặt nến hoặc thành nến, khắc trên thân nến, ...- Pha màu vào nến. Cho các lớp nền có màu vào cốc, để nguội thì rót tiếp lớp màu khác.- Miếng đồng        *Đồng trong lò nung**Chuông đồng* - Trạng thái: Rắn           Lỏng          Rắn- Nhiệt độ: Thấp          Cao           Thấp- Quá trình: Nóng chảy           Đông đặc- HS thực hiện theo yêu cầu, ghi kết quả thảo luận.- HS chia sẻ bài làm của bạn trên màn hình, phỏng vấn, khắc sâu kiến thức.- HS hoạt động theo nhóm, viết theo sơ đồ tư duy, trình bày ý kiến trước lớp.- HS lắng nghe bài chia sẻ nhóm bạn, phỏng vấn khắc sâu kiến thức. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM****a) Mục tiêu:**- HS củng cố kiến thức sau bài học.- Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, liên hệ kiến thức bài học.**b) Cách tiến hành:** |
| - GV cho HS chơi trò chơi: “Phỏng vấn ido”+ GV tổ chức cho 1 bạn làm phóng viên, phỏng vấn về trạng thái của một số chất, sự biến đổi trạng thái của chất. (Câu hỏi GV chuẩn bị giúp HS).+ GV quan sát, hỗ trợ HS, khắc sâu kiến thức sau các câu hỏi.\* GV tổ chức cho HS vận dụng kiến thức để về nhà làm sáp nến (có màu sắc, mùi thơm), sau đó tổ chức buổi triển lãm. | - HS lắng nghe phổ biến cách chơi.- HS tham gia chơi theo phỏng vấn của phóng viên nhỏ.- HS cùng khắc sâu kiến thức sau mỗi câu hỏi. - HS lắng nghe yêu cầu, cùng tạo nhóm cùng làm nến. Chuẩn bị cho buổi triển lãm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................